

BỘ TƯ PHÁP

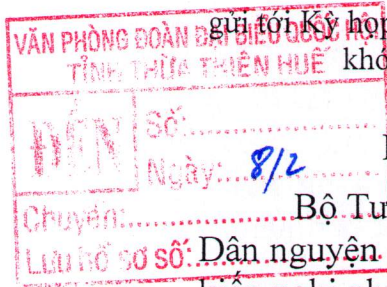
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 375 /BTP-VP

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2018

V/v trả lời kiến nghị của cử tri
gửi tới Kỳ họp thứ 4, Quốc hội
khóa XIV



Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thừa Thiên Huế

Bộ Tư pháp đã nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Thừa Thiên Huế do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 707/BDN ngày 23/11/2017, nội dung kiến nghị như sau:

1. Nghiên cứu, sửa đổi Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL, một số nội dung về báo cáo đánh giá tác động của chính sách chưa mang tính cụ thể nên khó thực hiện như: phương pháp đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tác động tích cực, tiêu cực của chính sách, so sánh các chi phí về lợi ích (Câu số 11).

2. Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn quy tắc, cách thức trình bày điều, khoản, điểm của các văn bản quy phạm pháp luật.

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tại khoản 4, Điều 14 quy định nghiêm cấm: "Quy định thủ tục hành chính... trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, trừ trường hợp được giao trong luật". Việc này đã hạn chế tính chủ động sáng tạo của địa phương trong trường hợp cải tiến thủ tục hành chính theo hướng tích cực nhằm rút ngắn thủ tục, thời gian giải quyết... Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh lại vấn đề này theo hướng phân cấp, phân quyền cho các địa phương (Câu số 12).

3. Hiện nay, việc bổ nhiệm Trưởng phòng công chứng đang gặp vướng mắc do quy định phải hoàn thành tập sự hành nghề công chứng viên trong vòng 12 tháng. Tuy nhiên, nhiều trường hợp đang công tác tại các cơ quan nhà nước không thể bố trí thời gian đến các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện tập sự trong thời gian dài như quy định. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 04/2015/TT-BTP thì: "Người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì không đăng ký tập sự:... người đang là cán bộ, công chức, viên chức (trừ viên chức đang làm việc tại phòng công chứng)...". Đề nghị Bộ Tư pháp sớm có hướng dẫn về vấn đề này (Câu số 13).

Bộ Tư pháp xin trả lời như sau:

1. **Đối với kiến nghị nêu tại mục 1 (Câu số 11):** Đánh giá tác động chính sách được ứng dụng ở nhiều nước trên thế giới nhằm giúp các cơ quan nhà nước xây dựng chính sách tốt hơn thông qua việc lựa chọn giải pháp dựa trên cơ sở lợi

ích và chi phí. Đánh giá tác động chính sách là một công cụ hỗ trợ cho việc phân tích và xây dựng chính sách. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Luật năm 2015) đã quy định về đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Đánh giá tác động của chính sách là vấn đề rất khó và có tính chất kỹ thuật, do đó, Điều 35 của Luật năm 2015 chỉ quy định những nội dung chung nhất về đánh giá tác động khi lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, các vấn đề có tính chất kỹ thuật khác thì giao Chính phủ quy định chi tiết. Ngày 14/5/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34).

Luật năm 2015 và Nghị định số 34 chỉ quy định chung nhất về phương pháp, quy trình xây dựng chính sách và đánh giá tác động chính sách. Để triển khai tốt quy định về đánh giá tác động của chính sách trên thực tế đòi hỏi phải có hướng dẫn về phương pháp đánh giá tác động chính sách, cách thức tính toán chi phí và lợi ích... do đó, cần có các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ. Vì vậy, Bộ Tư pháp đã chủ trì xây dựng một số tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và hướng dẫn kỹ năng cần thiết cho cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật như: Sổ tay xây dựng chính sách trong đề nghị xây dựng pháp luật; Sổ tay đánh giá tác động của chính sách và Sổ tay soạn thảo VBQPPL; Sách Hỏi đáp Luật ban hành VBQPPL. Đồng thời, Bộ Tư pháp cũng đang xây dựng các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về phương pháp đánh giá tác động chính sách của văn bản. Kỹ thuật xây dựng nội dung chính sách, xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách, bảng biểu, công thức tính toán lợi ích, chi phí sẽ được đưa vào tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ đánh giá tác động của chính sách.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tập trung tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ xây dựng chính sách, đánh giá tác động của chính sách, kỹ năng soạn thảo VBQPPL cho các cán bộ trực tiếp làm công tác xây dựng chính sách, soạn thảo, thẩm định, kiểm tra VBQPPL ở cả Trung ương và địa phương nhằm cung cấp kỹ năng, thông tin những vấn đề mới và giải đáp các vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định của Luật năm 2015. Trong năm 2018, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức các lớp đào tạo giảng viên nguồn về xây dựng chính sách và soạn thảo VBQPPL cho bộ, ngành và địa phương.

2. Đối với kiến nghị nêu tại mục 2 (Câu số 12):

- Về cách thức trình bày điều, khoản, điểm trong VBQPPL: Nghị định số 34 dành riêng một Chương (Chương V) để quy định chi tiết về thể thức và kỹ thuật trình bày VBQPPL, trong đó, tại các điểm c, d và đ khoản 5 Điều 62 và các điểm đ, e và g khoản 2 Điều 68 của Nghị định đã hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về quy tắc trình bày điều, khoản, điểm trong VBQPPL. Do vậy, đề nghị địa phương căn cứ vào quy định của Nghị định số 34 để áp dụng thống nhất.

- Về việc hạn chế quy định thủ tục hành chính trong VBQPPL của các cấp chính quyền địa phương: Bộ Tư pháp đã có trả lời cụ thể tại Công văn số

4218/BTP-VĐCXDPL ngày 28/11/2016 (Mục 4.2). Theo đó, khoản 4 Điều 172 của Luật năm 2015 quy định: “*Những quy định về thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 14 của Luật này ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực thì tiếp tục được áp dụng cho đến khi bị bãi bỏ bằng văn bản khác hoặc bị thay thế bằng thủ tục hành chính mới*”. Như vậy, khoản 4 Điều 172 của Luật năm 2015 đã quy định rõ để áp dụng thống nhất. Thực tiễn công tác quản lý nhà nước của Bộ, ngành, địa phương có thể phát sinh nhu cầu sửa đổi, bổ sung một số nội dung của thủ tục hành chính đã ban hành. Tuy nhiên, việc sửa đổi, bổ sung này chỉ được thực hiện nếu không làm phát sinh thủ tục hành chính mới ngoài phạm vi thủ tục hành chính được luật giao và không làm phức tạp thêm thủ tục hành chính đang áp dụng.

Thời gian tới, để thực hiện nghiêm Luật năm 2015, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh tiếp tục rà soát các quy định thủ tục hành chính đã ban hành để có lộ trình bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành VBQPPL để quy định về các thủ tục hành chính đó.

3. Đối với kiến nghị nêu tại mục 3 (Câu số 13): Các vấn đề về tập sự hành nghề công chứng đã được quy định trong Luật công chứng năm 2014 và Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng. Theo đó, thời gian tập sự hành nghề công chứng là 12 tháng và một số đối tượng, bao gồm người đang là cán bộ, công chức, viên chức (trừ viên chức đang làm việc tại Phòng công chứng) không được đăng ký tập sự hành nghề công chứng. Các quy định này nhằm bảo đảm tính nghiêm túc, chất lượng của việc tập sự hành nghề công chứng, góp phần quan trọng bảo đảm chất lượng đội ngũ công chứng viên, khắc phục tình trạng tập sự theo cách đối phó, chỉ ghi danh mà không tập sự trên thực tế... Do vậy, đây là các quy định cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tế và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như Luật công chức, Luật viên chức...

Đối với vấn đề cử tri nêu, trong trường hợp địa phương có kế hoạch bổ nhiệm người đang là cán bộ, công chức, viên chức ở một đơn vị khác làm Trưởng Phòng công chứng thì cần chuyển người đó về làm viên chức của Phòng công chứng để có thể đăng ký tập sự và tập sự hành nghề công chứng theo quy định trước khi đề nghị bổ nhiệm công chứng viên và bổ nhiệm làm Trưởng phòng công chứng.

Trên đây là trả lời của Bộ Tư pháp đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Thừa Thiên Huế, trân trọng gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thừa Thiên Huế để trả lời cử tri./. *lv*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgTTCP Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, VP(TH).

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long